

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 25 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Thẩm phán: Bà Điều Thị Kim Liên.

Hội thẩm nhân dân: Bà Lèo Thị Chan, bà Bùi Thị Đào, ông Lý A Tu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sòi Ngọc An Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 01 năm 1978, tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn M và bà Lò Thị C; có vợ thứ nhất là Lò Thị L (đã chết); vợ thứ 2 là Quàng Thị T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2015); nhân thân: Tại bản án số 161/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 07 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung là 09 năm tù, chấp hành án xong vào ngày 18/4/2014 (đã được xóa án tích); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn H1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 3 năm 1997, tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn H2 và bà Lò Thị S; có vợ là Lương Thị Thúy N và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H:*

+ Ông Nguyễn Phương V – Luật sư thuộc Trung tâm T4, Đoàn Luật sư tỉnh S. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H3 – Luật sư thuộc Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh S. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H1:* Bà Trần Bích L1 – Luật sư thuộc Văn phòng L3, Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 ngày 25/12/2023, tổ công tác Công an xã T, huyện T, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Mòn, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Văn H, sinh năm 1978, trú tại bản M, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong túi áo khoác phía trước bên phải của Lò Văn H đang mặc 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là H4 (Lò Văn H khai nhận là H4). T1 tại móc treo quần áo của nhà Lò Xuân T2 (do Lò Văn H cất giấu) 01 bánh hình chữ nhật đã bóc dỡ, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng; 09 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là H4 (Lò Văn H khai nhận đều là H4). Tiền ngân hàng N1 3.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Itel, 01 cân điện tử, 01 túi nilon màu vàng không rõ hình dạng.

Mở rộng điều tra ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn H1, sinh năm 1997, trú tại bản M, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone.

Ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, kiểm đếm số lượng, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả:

- Gói nilon màu xanh thu trong túi áo khoác Lò Văn H đang mặc có khối lượng 3,88 gam, trích 0,30 gam làm mẫu gửi giám định đánh ký hiệu H1.

- 01 bánh hình chữ nhật có khối lượng 349,07 gam, trích 1,60 gam làm mẫu gửi giám định đánh ký hiệu H2;

- 01 gói nilon màu xanh có khối lượng 94,29 gam, trích 2,93 gam làm mẫu gửi giám định đánh ký hiệu H3.

- 09 gói nilon màu xanh trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 33,47 gam trích 4,73 gam làm mẫu gửi giám định, đánh ký hiệu từ H4 đến H12.

Kết luận giám định số: 146/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận:

"Mẫu ký hiệu từ H1 đến H12 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là H1 = 0,30 gam, H2 = 1,60 gam, H3 = 2,93 gam, H4 = 0,49 gam, H5 = 0,47 gam, H6 = 0,63 gam, H7 = 0,61 gam, H8 = 0,26 gam, H9 = 0,58 gam, H10 = 0,72 gam, H11 = 0,43 gam, H12 = 0,54 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 480,71 gam; loại Heroine".

Ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số tiền thu giữ của Lò Văn H.

Kết luận giám định số: 157/KL-KTHS ngày 28/12/2023, của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận: "Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lò Văn H và Lò Văn H1 khai nhận:

Khoảng đầu tháng 12/2023 Lò Văn H đi bộ sang nhà Lò Văn H1, ở cùng bản M, xã T, huyện T (H1 là cháu ruột của H) nhờ H1 đặt mua hộ một chiếc cân điện tử để H dùng cân ma túy bán kiếm lời, H1 đồng ý rồi đặt mua một chiếc cân điện tử cho H với số tiền 200.000 đồng trên trang điện tử S1. Đến ngày 10/12/2023, sau khi mua được cân điện tử, H1 mang cân đến nhà cho Lò Văn H. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, Lò Văn H đang ở nhà thì Lò Văn H1 gọi điện cho H rủ sang nhà H1 chơi. Khi sang đến nhà H1, H gặp H1 và Lò Văn V1 đang sinh sống tại CHDCND Lào. Hòa, H1 và V1 ngồi nói chuyện cùng nhau tại nhà H1 rồi H hỏi V1 có biết chỗ nào mua được H4 không thì V1 bảo ra ngoài xe ô tô của V1 để nói chuyện cụ thể. Hòa và V1 lên xe ô tô nói chuyện, V1 bảo H lên bản Phủ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ có người đàn ông tên Lò Văn T3 (là họ hàng của V1) có Heroine bán với giá 80.000.000 đồng/01 bánh. H bảo muốn mua 1,5 bánh Heroine, V1 báo giá là 120.000.000 đồng, H nói mới chỉ có 50.000.000 đồng, xin nợ 70.000.000 đồng sẽ thanh toán sau khi bán được ma túy, V1 bảo sáng ngày mai lên cổng chào bản Phủ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ gặp T3 để trao đổi mua bán H đồng ý. H xuống xe ô tô rồi quay vào nói với H1 cho vay 50.000.000 đồng để mua ma túy về bán kiếm lời và hứa sẽ trả tiền gốc và chia tiền lãi cho 40% H1 đồng ý. H1 vào nhà lấy 50.000.000 đồng ra đưa, H cầm tiền cất vào túi áo khoác rồi đi bộ về nhà. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, H lấy 50.000.000 đồng cho vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi từ nhà lên cổng chào bản Phủ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ. Khi đến nơi H đứng đợi khoảng 30 phút thấy một chiếc xe ô tô bán tải, màu đen biển kiểm soát của Lào, H đi đến gần chỗ ô tô thì người đàn ông tên T3 bảo H ngồi vào trong xe. Hòa hỏi "anh V1 đã nói chuyện với anh chưa" Thợ trả lời "V1 nói chuyện với anh rồi, tiền đâu đưa cho anh". H lấy 50.000.000 đồng đưa, T3 cầm tiền rồi đưa lại cho H 1,5 bánh Heroine. H cất số Heroine vừa mua được vào trong túi áo khoác bên phải rồi điều khiển xe đi về nhà cất giấu 1,5 bánh Heroine dưới đệm giường ngủ của Lò Văn H không cho ai trong gia đình biết. Khoảng 21 giờ ngày 24/12/2023, H gọi điện thoại cho H1 thông báo đã mua được 1,5 bánh Heroine, đồng thời bảo H1 sang nhà Lò Xuân T2, sinh năm 2008, trú tại bản M, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La (Lò Xuân T2 đi thăm mẹ ruột ở tỉnh H không có ở nhà và nhờ Lò Văn H trông nhà hộ) để xem và chia ma túy cùng H. H lấy một phần ở 1/2 bánh Heroine chia thành 12 gói nhỏ (Số còn lại: một bánh Heroine còn nguyên và bánh Heroine bóc dở) H cho vào trong túi nilon treo ở góc tường nhà của T2 để bán dần, H nói với

H1 sẽ bán với giá 1.500.000 đồng/01 gói nhỏ vừa chia, sau đó H1 đi về nhà ngủ, còn H ngủ ở nhà T2. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày 24/12/2023, H bán được 02 gói Heroine cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 25/12/2023, khi H đang ngủ một mình ở nhà của Lò Xuân T2 thì H1 đến, H nói với H1 đã bán được 02 gói Heroine với giá 3.000.000 đồng. H1 nói với H khi nào bán hết số ma túy trên thì chia tiền một thể. Khi H và H1 đang nói chuyện thì có tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tại Cáo trạng số 143/CT-VKS-P1 ngày 16/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn H, Lò Văn H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo khai tiền mua ma túy là của bị cáo, do bị ép cung nên đã khai tiền là của H1 và xác nhận H1 không tham gia mua bán ma túy. Bị cáo Lò Văn H1 không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cho rằng không được giao tiền và thực hiện hành vi mua bán ma túy cùng H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn H tù chung thân; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn H1 20 (hai mươi) năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi gửi mẫu giám định cùng các vỏ gói và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 chiếc cân điện tử; 01 chiếc túi nilon màu vàng; 01 vỏ phong bì cũ đựng số tiền 3.000.000 đồng gửi giám định;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Lò Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL thu giữ của Lò Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE thu giữ của Lò Văn H1.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H - Luật sư Nguyễn Phương V: Nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực phối hợp với cơ quan điều tra khai ra đồng phạm; bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H1 - Luật sư Nguyễn Văn H3: Nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ như: Vụ án có tính chất đồng phạm, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H1 - Luật sư Trần Bích L1: Không nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị tuyên bị cáo Lò Văn H1 không phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung lại.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối đáp với quan điểm bào chữa của người bào chữa: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy mua bán trái phép là đã đề nghị mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo. Do đó, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo.

Khi được nói lời sau cùng tại phiên tòa các bị cáo lại thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã quy kết. Do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo Lò Văn H1. Luật sư Trần Bích L1 đề nghị xem xét bị cáo Lò Văn H1 đã nhận thức được hành vi phạm tội, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo H, là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có ông ngoại là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H1 khai nhận: Ngày 19/12/2023 tại bản Mòn, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La, Lò Văn H1 đưa 50.000.000 đồng cho H đi mua 480,71 gam Heroine để bán kiếm lời. Thống nhất bán hết số Heroine thì tiền gốc sẽ trả lại cho H1, số tiền lãi sẽ chia cho H1 40%, còn H được hưởng 60%. Ngày 25/12/2023, sau khi H bán được số ma túy với số tiền 3.000.000 đồng và đang cất giấu số ma túy còn lại tại nhà Lò Xuân T2 thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với Lò Văn H.

- Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp hồi 23 giờ 15 phút ngày 25 tháng 12 năm 2023 và biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp hồi 10 giờ 20 phút ngày 26 tháng 12 năm 2023.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 15 giờ 30 phút ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

- Kết luận giám định về chất ma túy số 149/KL-KTHS ngày 26/12/2023, của Phòng K Công an tỉnh S.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc cơ quan chức năng bắt quả tang đối với bị cáo H đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, mục đích để bán kiếm lời và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ những căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Lò Văn H đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 480,71 gam Heroine. Bị cáo Lò Văn H1 thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo Lò Văn H, đưa tiền cho bị cáo Lò Văn H để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng trên, vi phạm tình tiết định khung: “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn H là người trực tiếp trao đổi, thỏa thuận việc mua bán 480,71 gam Heroine với người đàn ông tên là Lò Văn T3. Bị cáo Lò Văn H1 mặc dù không trực tiếp tham gia thực hiện hành vi mua bán ma túy, nhưng bị cáo tham gia với vai trò giúp sức cho Lò Văn H trong việc đưa tiền cho bị cáo Lò Văn H để mua ma túy bán kiếm lời và hưởng lợi 40%, còn H được hưởng 60%. Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H1 nhận thức rõ hành vi mua

bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy lớn, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân:

Bị cáo Lò Văn H có nhân thân xấu, tại bản án số 161/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La, bị cáo Lò Văn H bị xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 07 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung là 09 năm tù, đã chấp hành án xong vào ngày 18/4/2014 (đã được xóa án tích).

Bị cáo Lò Văn H1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án có tính chất đồng phạm, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo H khai ra đồng phạm là Lò Văn H1, giúp cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H1 có ông ngoại là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần xử phạt bị cáo Lò Văn H mức hình phạt tù không thời hạn, bị cáo Lò Văn H1 mức khởi điểm của khung hình phạt mới đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung. Phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy và các đối tượng liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc 480,71 gam Heroine, bị cáo Lò Văn H khai nhận mua của người đàn ông tên Lò Văn T3 ngày 20/12/2023 tại công chào bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh

Đ. Quá trình điều tra Lò Văn H và Lò Văn H1 khai Lò Văn T3 đang sinh sống định cư tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nhưng không có địa chỉ cụ thể. Bị cáo H không biết địa chỉ, số điện thoại, biển số xe ô tô của T3, kết quả xác minh tại bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ không có đối tượng nào tên Lò Văn T3 đang cư trú, sinh sống. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã tiến hành làm việc với Công an xã T, huyện T, tỉnh Sơn La kết quả không có người nào tên Lò Văn T3, đăng ký thường trú, tạm trú tại xã. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S không có căn cứ nào khác để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông tên Lò Văn V1 theo bị cáo Lò Văn H khai là người trao đổi, giới thiệu cho bị cáo mua ma túy với người tên T3. Quá trình điều tra, các bị cáo H và H1 khai trước đây Lò Văn V1 có thời gian sinh sống xã T, huyện T, đến năm 2007 Lò Văn V1 đi sang định cư tại nước Lào (Không rõ địa chỉ cụ thể). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã tiến hành làm việc với Công an xã T, huyện T, tỉnh Sơn La kết quả không có người nào tên Lò Văn V1, đăng ký thường trú, tạm trú tại xã. Ngoài lời khai của các bị cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S không có tài liệu, chứng cứ nào khác để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với Lò Xuân T2 là chủ nhà, tại thời điểm Lò Văn H cất giấu và bán ma túy thì T2 không có ở nhà, T2 không biết việc Lò Văn H cất giấu ma túy tại nhà mình nên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với người đàn ông bị cáo Lò Văn H khai là người đã mua ma túy của bị cáo vào tối ngày 24/12/2023. Quá trình điều tra bị cáo H khai không biết tên và địa chỉ của người đàn ông mua ma túy của bị cáo. Vì vậy, ngoài lời khai của bị cáo Lò Văn H không có căn cứ nào khác để tiếp tục điều tra làm rõ.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

Đối với tổng khối lượng ma túy còn lại là 471,15 gam Heroine được ký hiệu từ M1 đến M12 sau khi đã trích mẫu gửi giám định, xét thấy là các chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành cùng 10 mảnh nilon màu xanh + 01 mảnh nilon màu xanh, tiếp đến là lớp giấy nền màu nâu, tiếp đến là lớp nilon màu vàng, tiếp đến là lớp nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu xanh, tiếp đến là lớp giấy nền màu nâu, tiếp đến là lớp nilon màu vàng, tiếp đến là lớp nilon màu trắng và 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng, được niêm phong chung trong cùng 01 hộp vật chứng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc cân điện tử màu đen nhãn hiệu H M P thu giữ của Lò Văn H, chiếc cân là tài sản của Lò Văn H nhờ Lò Văn H1 mua giúp để thực hiện vào việc mua bán ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc túi nilon màu vàng không rõ hình dạng, kích thước, là vật bị cáo Lò Văn H dùng để chứa đựng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ phong bì cũ đựng số tiền 3.000.000 đồng gửi giám định, được niêm phong chung với số tiền 3.000.000 đồng trong một chiếc phong bì nguyên niêm phong của Phòng K Công an tỉnh S là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Lò Văn H, bị cáo khai nhận là số tiền do bị cáo bán ma túy mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE thu giữ của Lò Văn H1. Xét thấy, các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lò Văn H tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25/12/2023.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H1 phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lò Văn H1 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 3,58 gam Heroine ký hiệu M1; 347,47 gam Heroine ký hiệu M2; 91,36 gam Heroine ký hiệu M3; 2,89 gam Heroine ký hiệu M4; 3,25 gam Heroine ký hiệu M5; 3,03 gam Heroine ký hiệu M6; 3,04 gam Heroine ký hiệu M7; 3,62 gam Heroine ký hiệu M8; 3,0 gam Heroine ký hiệu M9; 3,31 gam Heroine ký hiệu M10; 3,42 gam Heroine ký hiệu M11; 3,18 gam Heroine ký hiệu M12, tổng khối lượng là 471,15 gam Heroine; 10 mảnh nilon màu xanh + 01 mảnh nilon màu xanh, tiếp đến là lớp giấy nền màu nâu, tiếp đến là lớp nilon màu vàng, tiếp đến là lớp nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu xanh, tiếp đến là lớp giấy nền màu nâu, tiếp đến là lớp nilon màu vàng, tiếp đến là lớp nilon màu trắng và 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, được niêm phong trong một hộp vật chứng còn nguyên niêm phong.

+ 01 chiếc cân điện tử màu đen nhãn hiệu H M P, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc túi nilon màu vàng không rõ hình dạng, kích thước.

+ 01 Vỏ phong bì cũ gửi giám định, được niêm phong trong một chiếc phong bì của Phòng K Công an tỉnh S.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu xanh, loại bàn phím số, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn H.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, loại màn hình cảm ứng, vỏ bằng kim loại, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn H1.

+ Số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) được niêm phong trong một chiếc phong bì của Phòng K Công an tỉnh S.

(Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh S và Cục Thi hành án dân sự tỉnh S).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H1 phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/11/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tòng Thị Hiền